

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG
SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 26-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Chung.

Bà Nông Thị Ái Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn kết nối với điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lý Văn N, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1966 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân: 020066007727 ngày cấp 12/7/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L (đã chết) và bà Nông Thị C (đã chết); vợ Triệu Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2025 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Ông Hoàng Văn Đ - Cán bộ Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Ông Dương Công H1 - Cán bộ Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Văn N là đối tượng sử dụng thuốc phiện từ năm 1990, sau đó đã bỏ sử dụng, đến khoảng tháng 6/2022 bắt đầu sử dụng ma túy Heroin. Khoảng 17 giờ ngày 30/8/2025, bị cáo Lý Văn N một mình đón xe ô tô khách từ nhà đi ra khu vực thành phố L (cũ) mục đích để đi ăn xin (xin tiền). Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Lý Văn N đi đến khu vực chợ B thuộc phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết (khoảng 50 tuổi, dáng người cao gầy, da ngăm đen, đeo khẩu trang kín, đội mũ bảo hiểm và đeo kính râm), do nghĩ rằng người này có ma túy bán nên bị cáo Lý Văn N đã hỏi người đàn ông có ma túy Heroin bán không, bán cho bị cáo 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Người đàn ông đồng ý, nhận số tiền 100.000đ từ bị cáo rồi đưa cho bị cáo 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin. Bị cáo Lý Văn N nhận gói ma túy, cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi bắt xe ô tô khách quay trở về nhà. Về đến nhà khoảng 24 giờ cùng ngày, bị cáo Lý Văn N đem ma túy mua được ra tự sử dụng một phần, phần còn lại bị cáo gói lại và cất vào túi quần mang theo bên người, đến ngày 05/9/2025 thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Mục đích mua ma túy của bị cáo Lý Văn N để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Tại Kết luận giám định số 742/KL – KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,118 gam (đã trừ bì)”.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSKV3-HS ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lý Văn N tại khu vực chợ bờ sông thuộc phường Đ, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025 đến nay.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy

01 (một) phong bì thư ghi chữ “Quả tang Lý Văn N” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,104 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 30/8/2025, bị cáo Lý Văn N một mình bắt xe ô tô khách từ nhà đến khu vực chợ bờ sông thuộc phường Đ, tỉnh Lạng Sơn mua với một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy Heroin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), mục đích về sử dụng thỏa mãn cơn nghiện bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu ma túy trong người và bắt xe khách quay về nhà. Khi về đến nhà bị cáo đem số ma túy mua được tự sử dụng hết một phần, phần còn lại bị cáo gói lại và cất giấu trên người. Đến ngày 05/9/2025, tại thôn Bản Huân, xã T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lý Văn N bị Tổ công tác Công an xã T phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy đang cất giấu trong túi quần đang trước bên phải đang mặc trên người của bị cáo Lý Văn N, qua giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,118 gam (đã trừ bì). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Lý Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi bị cáo thực hiện đi mua ma túy về tàng trữ nhằm để sử dụng cho mục đích cá nhân là hành vi nguy hiểm và nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo

thực hiện là lỗi cố ý, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện chất ma túy, nhân thân không tốt.

[7] Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, thuộc hộ nghèo, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Quả tang Lý Văn N” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,104 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

[9] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo Lý Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 262; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lý Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì thư ghi chữ “Quả tang Lý Văn N” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,104 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (cũ).

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn vào ngày 07 tháng 11 năm 2025.

3. Về án phí: Bị cáo Lý Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt